

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2017/HNGĐ-PT

Ngày: 12 - 7 - 2017

V/v xin ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hồng Liên

Bà Trịnh Xuân Trúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Thành Quang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau: Bà Nguyễn Ngọc Dẽ – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CN, tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2017/TLPT-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2017 về việc “Xin ly hôn, nuôi con”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 51/2017/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện CN bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 28/2017/QĐ-PT ngày 06 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn H C, sinh năm 1991 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp T T, xã T H, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn V N là Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Trần V T, sinh năm 1991 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp B B, xã LTT, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

3. Người kháng cáo: Chị Nguyễn H C là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn H C trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LTT, huyện CN. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi và đã sống ly thân từ tháng 02/2017 cho đến nay. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nay chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Anh Trần V T trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị C về thời gian kết hôn, có đăng ký kết hôn, thời gian mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian sống ly thân. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nay anh đồng ý ly hôn với chị C.

Về con chung: Anh, chị thống nhất có 01 con chung tên Trần K A, sinh ngày 26/6/2014, hiện tại con đang sống với anh T. Sau khi ly hôn anh, chị đều yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Chị C hiện đang làm việc tại Ngân hàng PD - C nhánh Cà Mau chuyên viên tư vấn khách hàng, anh T thì đang làm thợ hồ và ở cùng cha mẹ ruột.

Về tài sản chung; nợ thu, nợ trả: Anh, chị thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 51/2017/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện CN đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn H C.

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn H C và anh Trần V T.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của anh Trần V T, giao cho anh Trần V T được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Trần K A, sinh ngày 26/6/2014 và chị Nguyễn H C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con của chị Nguyễn H C.

Chị Nguyễn H C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 25/4/2017 chị Nguyễn H C có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết chấp nhận cho chị được trực tiếp nuôi con chung là Trần K A, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị C đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị C được trực tiếp nuôi cháu Trần K A, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng đã được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của chị C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, chị C cũng như lời trình bày của Luật sư đều xác định đến thời điểm xét xử sơ thẩm thì cháu A chưa đủ 36 tháng tuổi, cháu A lại là nữ rất cần chị C nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét kháng cáo của chị C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi”, như vậy tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 20/4/2017) thì cháu A chưa đủ 36 tháng tuổi, tuy nhiên tại phiên tòa, chị C và anh T đều thừa nhận từ khi sinh ra, cháu A sinh sống tại gia đình anh T, đồng thời khi chị C và anh T ly thân thì cháu A vẫn sinh sống tại gia đình anh T cho đến nay.

[2] Ngoài ra, tại phiên tòa chị C xác định chị đang sống chung với cha mẹ tại ấp T T, xã T H, huyện CN, tỉnh Cà Mau; chị đang làm việc tại Ngân hàng PĐ (p8, tpcm) và có thu nhập cao nên chị sẽ tạo điều kiện cho cháu A học tại Cà Mau, nếu cháu A học ở quê thì điều kiện đi lại sẽ khó khăn. Anh T xác định hiện cháu A đang sống chung với anh, gia đình anh cũng gần chợ và trường học nên thuận lợi cho việc học tập và sinh sống của cháu A. Xét điều kiện thực tế của chị C và anh T, thì anh chị đều có điều kiện nuôi cháu A, nhưng từ khi sinh ra cho đến nay cháu A vẫn sống ổn định tại gia đình anh T, hơn nữa khi chị C và anh T ly thân thì cháu A vẫn do anh T và gia đình anh T chăm sóc cho đến nay. Chị C không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh anh T không đủ điều kiện nuôi cháu A, hơn nữa tại thời điểm xét xử phúc thẩm cháu A đủ 36 tháng tuổi. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định về tinh thần, tâm lý và đảm bảo quyền lợi cho cháu A theo quy định của pháp luật, cần thiết tiếp tục giao con cho anh T nuôi dưỡng như án sơ thẩm đã tuyên buộc là phù hợp.

[3] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị C cũng như lời trình bày của Luật sư, giữ nguyên bản án sơ thẩm; án phí phúc thẩm chị C phải nộp theo quy định. Những nội dung khác không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn H C về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi con là cháu Trần K A, sinh ngày 26/6/2014.

Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 51/2017/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện CN.

Án phí dân sự phúc thẩm, chị C phải chịu 300.000 đồng ngày 25/4/2017 chị C dự nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0011225, nay được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện CN;
- C cục THADS huyện CN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Minh Hoàng